TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2018/QĐST-HNGĐ	*Can Lộc, ngày 13 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa chị Nguyễn Thị L; Sinh năm 19xx; HKTT: Xóm K, xã K2, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh và anh Nguyễn Đình T; Sinh năm 1990; HKTT và địa chỉ hiện nay: Xóm K, xã K2, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/7/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quyền trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình Gia H, sinh ngày 22/8/2016. Chị L và anh T thỏa thuận chị L được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị L và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 8/2018 cho đến khi con thành niên, phương

thức cấp dưỡng thực hiện định kỳ hàng tháng.

Kể từ tháng 8/2018 và ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nói trên thì anh T còn phải chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị L và anh T thỏa thuận chị L chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số 0004346 ngày 03/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã K2;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC
Thẩm phán

Ngô Thị Thanh